TỔNG C.TY XD&TM HƯNG ĐÔ - CTCP
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 315/2026/QĐ-TCNHĐ

Thiệu Trung; ngày 11 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Điều lệ của trường Trung cấp nghề Hưng Đô

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TCNHĐ ngày 30 tháng 01 năm 2008 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập trường trung cấp nghề Hưng Đô;

Căn cứ Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ biên bản họp ngày 10/07/2026 của Hội đồng quản trị trường Trung cấp nghề Hưng Đô về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của trường Trung cấp nghề Hưng Đô

Xét đề nghị của Ông/Bà Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ của trường Trung cấp nghề Hưng Đô

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

Lê Văn Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐIỀU LỆ

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

Năm 2026

TỔNG C.TY XD&TM HƯNG ĐÔ - CTCP
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 315/2026/QĐ-TCNHĐ ngày 11/07/2026 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Hưng Đô)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức các hoạt động đào tạo, cơ cấu tổ chức quản lý, tài chính - tài sản, cũng như quyền và nghĩa vụ của giáo viên, cán bộ quản lý và người học tại trường Trung cấp nghề Hưng Đô

2. Điều lệ này áp dụng đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học đang làm việc, học tập tại Cơ sở.

Điều 2. Tên gọi và địa vị pháp lý

1. Tên đầy đủ: **TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ**

2. Cơ sở là đơn vị hoạt động theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, Luật Giao thông đường bộ và các quy định pháp luật có liên quan; chịu sự quản lý nhà nước chuyên ngành của Sở Xây dựng, Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Xây dựng và cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp địa phương.

CHƯƠNG II: MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Mục tiêu đào tạo

1. Đào tạo, bồi dưỡng người học lái xe ô tô các hạng đạt tiêu chuẩn về kiến thức pháp luật giao thông đường bộ, kỹ năng thực hành lái xe, đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông.

2. Nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu học lái xe ô tô an toàn của xã hội, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông đường bộ.

Điều 4. Nhiệm vụ của cơ sở đào tạo

1. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tổ chức đào tạo lái xe cơ giới đường bộ theo đúng giấy phép và lưu lượng được cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Xây dựng, phê duyệt giáo trình, giáo án, kế hoạch đào tạo chi tiết cho từng hạng giấy phép lái xe theo đúng chương trình khung quy định của Bộ Xây dựng.

3. Đầu tư, bảo trì và hiện đại hóa cơ sở vật chất, sân tập lái, xe tập lái, thiết bị mô phỏng lái xe (cabin điện tử), thiết bị DAT (giám sát thời gian và quãng đường học thực hành) theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

4. Tuyển dụng, quản lý và tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên.

5. Tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, kiểm tra hoàn thành khoá đào tạo và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo cho người học đạt yêu cầu.

6. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, thuế và các quy định báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 5. Quyền hạn của cơ sở đào tạo

1. Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển sinh, đào tạo theo định hướng phát triển của Cơ sở và khả năng đáp ứng của hạ tầng kỹ thuật.

2. Quy định mức thu học phí đào tạo lái xe theo cơ chế giá phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và công khai minh bạch.

3. Tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên.

4. Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính, tài sản của Cơ sở để phục vụ cho các hoạt động đào tạo và phát triển theo quy định của pháp luật.

5. Từ chối tiếp nhận hoặc dừng đào tạo đối với người học vi phạm nội quy, quy chế của Cơ sở hoặc vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 6. Chương trình và thời gian đào tạo

1. Chương trình đào tạo áp dụng thống nhất theo khung chương trình do Bộ Xây dựng ban hành đối với từng hạng xe (A1, B, C1, C, ...).

2. Thời gian đào tạo được phân bổ hợp lý giữa các môn lý thuyết (Pháp luật về giao thông đường bộ, Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông, Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Kỹ thuật lái xe, Cấu tạo và sửa chữa thông thường) và thực hành lái xe (trên sân tập, trên đường giao thông, trên cabin điện tử).

Điều 7. Đăng ký và tổ chức lớp học

1. Tuyển sinh người học đáp ứng đủ điều kiện về độ tuổi, sức khỏe theo quy định của pháp luật y tế và giao thông.

2. Mỗi khóa học được lập hồ sơ quản lý riêng, phân công giáo viên chủ nhiệm/giáo viên phụ trách thực hành và bố trí lịch học linh hoạt nhưng bảo đảm đủ số giờ và quãng đường quy định.

Điều 8. Kiểm tra, đánh giá và xét hoàn thành khoá đào tạo

1. Tiến hành điểm danh, giám sát thời lượng học lý thuyết và dữ liệu DAT thực hành của từng học viên. Học viên chỉ được dự kiểm tra khi hoàn thành đủ điều kiện theo quy định.

2. Tổ chức kỳ kiểm tra hoàn thành khóa học gồm các nội dung: nội dung đào tạo lý thuyết, thực hành lái xe với bài liên hoàn và lái xe trên đường theo quy

trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; nội dung đào tạo mô phỏng các tình huống giao thông theo quy định tại Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD với thang điểm 10 (từ 1 đến 10) có tính đến hàng thập phân 1 con số; nội dung đào tạo bài tiến lùi chữ chi theo quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD với thang điểm 10 (từ 1 đến 10) có tính đến hàng thập phân 1 con số.

3. Học viên đạt yêu cầu được cấp xét hoàn thành khoá đào tạo và được cấp Giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe để đủ điều kiện tham dự kỳ sát hạch cấp Giấy phép lái xe do cơ quan quản lý nhà nước tổ chức.

CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Điều 9. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Cơ sở bao gồm:

1. Hội đồng quản trị / Hội đồng thành viên
2. Ban Giám hiệu (Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng).
3. Các phòng, ban nghiệp vụ (Phòng Đào tạo - Tuyển sinh, Phòng Hành chính - Nhân sự, Phòng Tài chính - Kế toán).
4. Khoa / Ban / Tổ (Khoa Lý thuyết, Khoa Thực hành, Ban An toàn, tổ thiết bị, tổ kỹ thuật).

Điều 10. Ban giám hiệu cơ sở đào tạo

1. Ban giám hiệu là người đại diện theo pháp luật của Cơ sở, trực tiếp điều hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý về toàn bộ hoạt động của Cơ sở.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám hiệu:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị/Cơ quan chủ quản.
- Ban hành các nội quy, quy chế nội bộ của Cơ sở.
- Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Quản lý tài chính, tài sản và phê duyệt kế hoạch thu chi hàng năm.

CHƯƠNG V: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 11. Nhiệm vụ của giáo viên và cán bộ quản lý

1. Giáo viên:

- Giảng dạy đúng chương trình, giáo án đã phê duyệt; đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối trong quá trình dạy thực hành lái xe.
- Thực hiện đầy đủ việc truyền dữ liệu thiết bị giám sát (DAT), chấm công, ghi sổ nhật trình chạy xe.
- Gương mẫu chấp hành Luật Giao thông đường bộ, bảo quản xe tập lái và trang thiết bị đào tạo được giao.
- Không được tự ý thu bất kỳ khoản tiền nào của học viên ngoài học phí quy định của Cơ sở.

2. Cán bộ quản lý:

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo đúng phân công, quản lý tiến độ và hồ sơ đào tạo chính xác, kịp thời.

- Hỗ trợ, giải đáp thắc mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho học viên trong quá trình học tập.

Điều 12. Quyền của giáo viên và cán bộ quản lý

1. Được hưởng tiền lương, tiền công, tiền thưởng và các chế độ bảo hiểm, đãi ngộ theo hợp đồng lao động và quy chế nội bộ.

2. Được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn hóa ngạch/hạng giáo viên đào tạo lái xe.

3. Được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện của Cơ sở để phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý.

4. Được quyền từ chối hướng dẫn thực hành nếu xe tập lái không bảo đảm an toàn kỹ thuật hoặc người học có dấu hiệu sử dụng chất kích thích, rượu bia.

CHƯƠNG VI: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 13. Quyền của người học

1. Được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình học, thời gian, mức thu học phí và kế hoạch sát hạch.

2. Được học tập đầy đủ các môn lý thuyết và thực hành trên xe tập lái, sân tập lái, cabin điện tử theo đúng nội dung hợp đồng đào tạo.

3. Được tôn trọng, đối xử bình đẳng và phản ánh, góp ý về chất lượng giảng dạy, thái độ phục vụ của giáo viên và cán bộ quản lý.

4. Được cấp Giấy xác nhận hoàn thành khoá đào tạo sau khi hoàn thành và thi đạt kỳ kiểm tra kết thúc khóa học.

Điều 14. Nhiệm vụ của người học

1. Nộp đủ học phí đúng thời hạn theo quy định của Cơ sở.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Cơ sở và các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

3. Tham gia đầy đủ số giờ học lý thuyết và hoàn thành đủ số km, số giờ học thực hành trên thiết bị DAT, Cabin điện tử.

4. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản, phương tiện tập lái của Cơ sở; đền bù thiệt hại nếu làm mất mát, hư hỏng do lỗi cố ý hoặc do người học tự gây ra tai nạn trong các kỳ thi, kiểm tra, sát hạch đối với nội dung thực hành trong hình.

CHƯƠNG VII: TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 15. Nguồn vốn và tài sản của cơ sở

1. Tài sản của Cơ sở bao gồm: Quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất sân tập, hệ thống phòng học, xe tập lái, cabin điện tử, trang thiết bị văn phòng và các tài sản hợp pháp khác.

2. Nguồn tài chính của Cơ sở gồm:

- Vốn góp của các thành viên/cổ đông

- Nguồn thu từ học phí đào tạo lái xe và các dịch vụ phụ trợ hợp pháp khác.

- Các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 16. Quản lý tài chính và tài sản

1. Cơ sở thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, tài chính và thuế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tài chính của Cơ sở được quản lý theo nguyên tắc tự chủ, tự bù đắp chi phí, bảo toàn và phát triển vốn.

3. Hàng năm, Ban giám hiệu phải báo cáo công khai tài chính cho Hội đồng quản trị/Cơ quan chủ quản theo quy định.

4. Tài sản, phương tiện xe tập lái phải được kiểm kê, bảo dưỡng định kỳ và đăng kiểm đúng hạn để bảo đảm an toàn kỹ thuật.

CHƯƠNG VIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 8 Chương, 17 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Ban Giám hiệu đề xuất và phải được cấp có thẩm quyền thông qua bằng văn bản.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THANH HÓA
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

Lê Văn Hưng